

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày 27 tháng 02 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU- TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Bá Diễn.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Mỹ và ông Trịnh Xuân Thập

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Trí T, sinh năm 1988, tại tỉnh Sóc Trăng;

Nơi cư trú: Khóm V, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng;

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Trình độ học vấn: 03/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Hữu H, sinh năm 1969 và con bà Dương Thị P, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 05 tháng 12 năm 2019, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu;

* ***Bị hại:*** Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Chị Bùi Thị C, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

* ***Người làm chứng:***

- Anh Nguyễn Đức K, sinh năm 1998.

- Anh Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1996.

- Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt tham gia phiên tòa, những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trí T không có nơi cư trú và không có nghề nghiệp ổn định quen biết đối tượng tên Th (không rõ họ, địa chỉ). Từ ngày 13/12/2018 đến ngày 17/12/2018, Th rủ Trần Trí T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Đêm ngày 13/12/2018 (không rõ thời gian), Th điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số AAAAAA chở Trần Trí T đi từ khu Công nghiệp AMATA thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đến ấp Vàm, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Th và T quan sát không có người trông coi nên đột nhập vào bên trong nhà kho của ông Nguyễn Hữu L lấy trộm 04 đoạn nhíp xe ben; 01 đế sắt và 03 tấm sắt hình chữ nhật; 01 mâm thắng tay; 01 trống mâm xe ben bị cắt đôi rồi dùng xe mô tô biển số AAAAAA chở tài sản trộm cắp được bán cho tiệm thu mua ve chai của chị Bùi Thị C, sinh năm 1982 ngụ tại ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai được 1.033.000 đồng (Một triệu không trăm ba mươi ba ngàn đồng). Th, T chia nhau tiền bán tài sản trộm cắp được nhưng T không nhớ được chia cụ thể bao nhiêu.

- Vụ thứ hai: Đêm ngày 15/12/2018 (không rõ thời gian), Th điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số AAAAAA chở Trần Trí T đi từ khu Công nghiệp AMATA thuộc thành phố Biên Hòa đến ấp Vàm, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu. Th, T đột nhập vào bên trong nhà kho của ông Nguyễn Hữu L lấy trộm 04 đoạn sên máy ủi; 01 trục mô zơ kèm tăng bua xe ben. Th, T đem tài sản trộm cắp được bán cho tiệm thu mua ve chai của chị Bùi Thị C được 1.137.500 đồng (Một triệu một trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng). Th, T chia nhau tiền bán tài sản trộm cắp được.

- Vụ thứ ba: Khoảng 00 giờ ngày 17/12/2018, Th điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số AAAAAA chở Trần Trí T đi từ khu Công nghiệp AMATA thuộc thành phố Biên Hòa đến ấp Vàm, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu. Th, T đột nhập vào bên trong nhà kho của ông Nguyễn Hữu L lấy trộm 01 bánh răng máy ủi; 01 trục mô zơ xe tải; 01 sơ mi xe tải. Th dùng xe mô tô biển số 98L7-8777 chở T và tài sản trộm cắp được chạy ra ngoài đường được khoảng 200m thì bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ được T, còn Th chạy thoát.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô hiệu Wave biển số AAAAAA;

- 01 bánh răng máy ủi, đường kính 75cm với 27 bánh răng trọng lượng 102kg; 01 trục mô zơ xe tải, đường kính 21cm trọng lượng 23kg; 01 sơ mi xe tải, đường kính 16cm trọng lượng 07kg.

- 04 đoạn nhíp xe ben, kích thước 65 x 10cm, 72 x 10cm, 75 x 10cm, 80 x 10cm tổng trọng lượng 35kg; 01 đế sắt và 03 tấm sắt hình chữ nhật trọng lượng 45kg; 01 mâm thắng tay, kích thước 32cm x 11cm trọng lượng 11kg; 01 tròng mâm xe ben bị cắt đôi, kích thước 49 x 11cm trọng lượng 29kg.

- 04 đoạn sên máy ủi, kích thước 80 x 50cm, 85 x 50cm, 95 x 50cm, 120 x 50cm có tổng trọng lượng 140kg; 01 trục mô zơ kèm tăng bua xe ben 15 tấn, kích thước 49cm x 50cm trọng lượng 74kg.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐGTS ngày 18/03/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận: Giá của 01 bánh răng máy ủi, đường kính 75cm với 27 bánh răng, trọng lượng 102kg; 01 trục mô zơ xe tải, đường kính 21cm, trọng lượng 23kg; 01 sơ mi xe tải, đường kính 16cm, trọng lượng 07kg là 2.450.000 đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

* Tại Kết luận định giá tài sản số 13/KL-ĐGTS ngày 18/03/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận: Giá của 04 đoạn sên máy ủi, kích thước 80 x 50cm, 85 x 50cm, 95 x 50cm, 120 x 50cm có tổng trọng lượng 140kg; 01 trục mô zơ kèm tăng bua xe ben 15 tấn, kích thước 49 x 50cm, trọng lượng 74kg là 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm ngàn đồng).

* Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-ĐGTS ngày 18/03/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận: Giá của 04 đoạn nhíp xe ben kích thước 65 x 10cm, 72 x 10cm, 75 x 10cm, 80 x 10cm trọng lượng 35kg; 01 đế sắt và 03 tấm sắt hình chữ nhật trọng lượng 45kg; 01 mâm thắng tay, kích thước 32 x 11cm trọng lượng 11kg; 01 tròng mâm xe ben bị cắt đôi, kích thước 49 x 11cm trọng lượng 29kg là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Xe mô tô biển số AAAAAA không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng và không xác định được chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu chuyển cho Công an huyện Vĩnh Cửu giải quyết theo thẩm quyền.

Đối tượng Th không rõ họ, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Chị Bùi Thị Chính có hành vi mua tài sản do đối tượng Th và Trần Trí T trộm cắp. Tuy nhiên chị C không biết nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKSVC ngày 07 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu để xét xử Trần Trí T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Trí T từ 12 đến 14 tháng tù. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 13/12/2018 đến ngày 17/12/2018, tại ấp Vàm, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Trần Trí T và đối tượng Th (chưa rõ họ, địa chỉ) lợi dụng ông Nguyễn Hữu L sơ hở trong quản lý tài sản đã 03 lần đột nhập vào bên trong nhà kho lén lút chiếm đoạt 04 đoạn nhíp xe ben; 01 đế sắt và 03 tấm sắt; 01 mâm thắng tay; 01 tròng mâm xe ben bị cắt đôi; 04 đoạn sên máy ủi; 01 trục mô zơ kèm tăng bua xe ben; 01 bánh răng máy ủi; 01 trục mô zơ xe tải; 01 sơ mi xe tải. Tổng trị giá tài sản là 7.750.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Như vậy bị cáo Trần Trí T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác nên cần xử phạt bị cáo một mức án đủ nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành những người công dân tốt, sống tôn trọng pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo 03 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông L, trị giá tài sản của mỗi lần chiếm đoạt đều từ 2.000.000đ trở lên, đều đã cấu thành tội phạm nên thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị thấp, đã kịp thời thu hồi, trả cho bị hại, gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về dân sự: Ông Nguyễn Hữu L đã nhận lại đầy đủ tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết.

Chị Bùi Thị C không biết tài sản đã mua của Trần Trí T do phạm tội mà có, chị Chính đã nhận số tiền 2.170.500 đồng (Hai triệu một trăm bảy mươi ngàn năm trăm đồng) do người nhà Trần Trí T trả lại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

[5] Về việc xét xử vắng mặt và quyền kháng cáo: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho họ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tới tham gia phiên tòa. Đồng thời, việc vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử áp dụng điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và quyền kháng cáo của những người này được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[6] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đúng quy định của pháp luật. Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Trí T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Trí T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày ngày 05 tháng 12 năm 2019.

2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Trần Trí T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu, ĐN;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu, ĐN;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra, CA huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Vĩnh Cửu, ĐN;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Bá Diễn

